

TTĐT

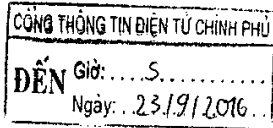
THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **1813** /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày **21** tháng 9 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng, Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2014 quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương tại Tờ trình số 6474/TTr-BCT ngày 14 tháng 7 năm 2016 và Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương tại Tờ trình số 2113/TTr-BTĐKT ngày 09 tháng 9 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho 03 tập thể và 23 cá nhân thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Bộ Công Thương (có danh sách kèm theo), có thành tích trong công tác từ năm 2011 đến năm 2015, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng Bộ Công Thương, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và các tập thể, cá nhân có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương;
- Ban Thi đua - Khen thưởng TW;
- VPCP: BTCN, PCN Nguyễn Văn Tùng, PCN Nguyễn Sỹ Hiệp, TGD Công TTĐT;
- Lưu: Văn thư, TCCV (3b). LHN, 12 b.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Trương Hòa Bình

DANH SÁCH TẬP THỂ VÀ CÁ NHÂN
ĐƯỢC TANG BANG KHEN CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
(Kèm theo Quyết định số 7813/QĐ-TTg ngày 21 tháng 9 năm 2016
của Thủ tướng Chính phủ)

1. Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Bộ Công Thương;
2. Phân xưởng K11, Công ty Cổ phần Than Vàng Danh, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Bộ Công Thương;
3. Phân xưởng Đào lò 5, Công ty Than Mạo Khê, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Bộ Công Thương;
4. Ông Nguyễn Anh Chương, Phó Giám đốc Công ty Tuyển than Cửa Ông, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Bộ Công Thương;
5. Ông Nguyễn Văn Sơn, Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Than Hà Lâm, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Bộ Công Thương;
6. Ông Nguyễn Đình Duệ, Giám đốc Công ty Cổ phần Kim loại màu Nghệ Tĩnh, Tổng Công ty Khoáng sản, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Bộ Công Thương;
7. Ông Nguyễn Thế Giới, Quản đốc Phân xưởng vận tải lò, Công ty Cổ phần Than Vàng Danh, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Bộ Công Thương;
8. Ông Vũ Đình Việt, Chủ tịch Công đoàn Công ty Cổ phần Than Vàng Danh, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Bộ Công Thương;
9. Ông Phạm Văn Thịnh, Công nhân Phân xưởng khai thác 11, Công ty Cổ phần Than Vàng Danh, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Bộ Công Thương;
10. Ông Lương Quang Vinh, Kế toán trưởng Công ty Than Hồng Thái, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Bộ Công Thương;
11. Ông Phạm Văn Minh, Giám đốc Công ty Than Mạo Khê, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Bộ Công Thương;
12. Ông Phạm Đình Hương, Chủ tịch Công đoàn Công ty Than Mạo Khê, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Bộ Công Thương;
13. Ông Phạm Tiến Khiêu, Trưởng phòng, Phòng Tổ chức lao động, Công ty Than Mạo Khê, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Bộ Công Thương;
14. Ông Nguyễn Tiểu Minh, Công nhân Phân xưởng Khai thác 10, Công ty Than Mạo Khê, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Bộ Công Thương;

15. Bà Nguyễn Thị Thúy, Tổ trưởng sản xuất, Phân xưởng Đời sống dịch vụ, Công ty Than Mạo Khê, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Bộ Công Thương;

16. Ông Nguyễn Văn Kiên, Lò trưởng Công trường khai thác 8, Công ty Cổ phần Than Mông Dương, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Bộ Công Thương;

17. Ông Lê Văn Hùng, Phó Quản đốc Phân xưởng Vận tải Ô tô số 1, Công ty Cổ phần Than Mông Dương, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Bộ Công Thương;

18. Ông Trần Trung Kiên, Xe trưởng Tổ xe CAT 777D số 502, Phân xưởng vận tải 5, Công ty Cổ phần Than Đèo Nai, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Bộ Công Thương;

19. Ông Đỗ Văn Minh, Giám đốc Trung tâm Chế tạo Thực nghiệm, Viện Cơ khí Năng lượng và Mỏ, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Bộ Công Thương;

20. Ông Mai Quảng Thái, Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Than Núi Béo, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Bộ Công Thương;

21. Ông Đỗ Văn Hữu, Tổ trưởng sản xuất, Phân xưởng khai thác 6, Công ty Than Nam Mẫu, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Bộ Công Thương;

22. Ông Bùi Như Xuân, Quản đốc Phân xưởng khai thác 10, Công ty Than Nam Mẫu, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Bộ Công Thương;

23. Ông Lưu Quang Toàn, Công nhân Phân xưởng đào lò 2, Công ty Than Nam Mẫu, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Bộ Công Thương;

24. Ông Vũ Trọng Kiệm, Phó Chánh Văn phòng Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Bộ Công Thương;

25. Ông Bùi Mạnh Bon, Phó Trưởng ban, Ban Tổ chức - Nhân sự Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Bộ Công Thương;

26. Ông Phùng Văn Vịnh, Phó Chánh Văn phòng Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Bộ Công Thương./.